

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1978. Căn cước công dân số: 052178001362.

Nơi thường trú: Thôn X, xã A, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng Ph, sinh năm 1978. Căn cước công dân số: 052178001358.

Nơi thường trú: Thôn H xã A, tỉnh Gia Lai.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Lê Thị Hồng Ph thống nhất hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền là 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn), trả làm 03 đợt, cụ thể từng đợt như sau:

- Đợt 1: Ngày 15/12/2025 trả 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).
- Đợt 2: Ngày 15/12/2026 trả 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).
- Đợt 3: Ngày 15/12/2027 trả 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan

thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**\* Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Chị Nguyễn Thị Hồng T thỏa thuận chịu án phí DSST là 10.125.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 20.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001981 ngày 03/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Gia Lai. Chị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 10.125.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

+ Chị Lê Thị Hồng Ph chịu án phí DSST là 10.125.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn), nhưng chị Ph có điều kiện kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND xã An Hòa nên chị Ph được giảm  $\frac{1}{2}$ , còn lại 5.062.500 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng). Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5 - Gia Lai;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 - Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Huy**

